

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /2023/QĐST-DS

Thốt Nốt, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Hồng Vũ**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 347/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Tiến hành lập biên bản với nội dung như sau:

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1991; bà **Trần Thị H1** – sinh năm 1997. Cùng cư trú: Tổ 10, khóm C, P. C, Tp., tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh D** – sinh năm 1973; Bà **Thái Thị Thanh L** – sinh năm 1974. Cùng cư trú: Tổ A, khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn M** – sinh năm 1962

Cư trú: Tổ A, khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

Bà **Trần Thị M1** – sinh năm 1965

Cư trú: Tổ 10, khóm C, P. C, Tp., tỉnh An Giang.

Bà **Trần Thị Cẩm C** – Sinh năm 1955

Cư trú: Tổ A, khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

Đại diện theo ủy quyền của ông H, bà H1, ông M và bà M1 là ông **Nguyễn Tùng L1** - Sinh năm 1968. Cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Tp .. Theo Giấy ủy quyền, công chứng số 6190, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2022 tại Văn phòng C1.

Đại diện theo ủy quyền của ông D và bà L là ông **T Huỳnh Văn H2** - Sinh năm 1992. Địa chỉ: Số B. Đường C, P. H, Q. N, Tp .. Theo Giấy ủy quyền, chứng thực số 280, quyền số 01 SCT/CK,CD ngày 08/5/2023 tại Văn phòng C2.

Đại diện theo ủy quyền của bà C là bà **Lê Thị Thu T1** – Sinh năm 1979 hoặc bà **Lê Thị Ngọc T2** - Sinh năm 1995. Địa chỉ: Số C, Nguyễn Văn L2, P. A, Q. N, Tp .. Theo Giấy ủy quyền, chứng thực số 279, quyền số 01 SCT/CK,CD ngày 08/5/2023 tại Văn phòng C2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ giao cho bị đơn là ông Nguyễn Thanh D và bà Thái Thị Thanh L số tiền 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*), đồng thời bị đơn có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ căn nhà gắn liền với phần đất tranh chấp (ký hiệu A) có diện tích 36,8 m², loại đất ODT, thuộc thửa 370 – tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ cho nguyên đơn sử dụng.

Thời hạn để hai bên thực hiện bàn giao tiền, nhà và đất là 02 (*hai*) tháng, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Vị trí, kích thước, hình thể phần đất tranh chấp (ký hiệu A) được thể hiện trên Bản trích đo địa chính số 230/TTKTTNMT ngày 24/3/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và lệ phí trích đo:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Thái Thị Thanh L chịu toàn bộ số tiền chi phí là 6.500.000 đồng (*sáu triệu, năm trăm ngàn đồng*), nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho nguyên đơn nhưng được khấu trừ vào số tiền nguyên đơn có nghĩa vụ bàn giao cho bị đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D và bà Thái Thị Thanh L chịu toàn bộ số tiền án phí là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền nguyên đơn có nghĩa vụ bàn giao nói trên, nên số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004718 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ được chuyển sang án phí. Xem như đương sự đã nộp xong án phí.

Sau khi thực hiện khấu trừ các khoản tiền nói trên, số tiền mà nguyên đơn phải giao cho bị đơn còn lại thực tế là 173.200.000 đồng (*một trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm ngàn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt